TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 208/2021/DS-ST
Ngày: 24 – 11 – 2021
V/v Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nghiêm Thị Xuân Huê

2. Ông Đinh Tình Thanh Phước

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Kim Tuyền – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thúy Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 200/2021/TLST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4625/2021/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 4951/2021/QĐST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn T

Địa chỉ trụ sở: Số 266 - 268 đường N, Phường T, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Bích Thanh T, sinh năm 1979 – nhân viên (Văn bản ủy quyền số 167/2021/UQ-TTT ngày 16 tháng 4 năm 2021) (Có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kiều O, sinh năm 1979 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 107/2 đường B, phường P, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16/4/2021, các bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Ngày 18/6/2019, bị đơn có ký với nguyên đơn hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng; Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng). Căn cứ thu nhập của bị đơn,

nguyên đơn đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 40.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bị đơn đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 418.898.000 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bị đơn đã thanh toán được số tiền 386.790.323 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bị đơn vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 06/12/2020 nguyên đơn đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 24/11/2021, bị đơn còn nợ các khoản sau: Nợ gốc: 43.582.562 đồng, lãi quá hạn: 18.513.846 đồng, tổng cộng: 62.096.408 đồng. Mặc dù nguyên đơn đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp, yêu cầu thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời tạo điều kiện về mặt thời gian để bị đơn trả nợ, tuy nhiên bị đơn vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho nguyên đơn, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký.

Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả ngay số tiền nợ gốc và lãi phát sinh, tạm tính đến ngày 24/11/2021 là 62.096.408 đồng và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 25/11/2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định Hợp đồng.

Bị đơn là bà Nguyễn Thị Kiều O không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung vụ án: Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn T khởi kiện tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với bị đơn bà Nguyễn Thị Kiều O, cư trú tại số 107/2 đường B, phường P, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Bị đơn vắng mặt tại các phiên hòa giải mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nên căn cứ khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án không tiến hành hoà giải được.

[3] Bị đơn không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo mặc dù đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án là vi phạm nghĩa vụ giao nộp chứng cứ. Do đó Tòa án căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 96 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án dựa trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do nguyên đơn giao nộp và do Tòa án thu thập được.

[4] Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

Về nội dung:

[5] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả toàn bộ số tiền còn nợ tính đến ngày 24/11/2021 là 62.096.408 đồng, trong đó nợ gốc là 43.582.562 đồng, lãi quá hạn là 18.513.846 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

[6] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định bị đơn đã ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 18/6/2019 và đã được nguyên đơn cấp thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng là 40.000.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, bị đơn đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 418.898.000 đồng, đã thanh toán 386.790.323 đồng (bao gồm nợ gốc và lãi), dư nợ gốc còn lại là 43.582.562 đồng. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 06/12/2020 nguyên đơn đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bị đơn và chuyển toàn bộ dư nợ gốc là 43.582.562 đồng sang nợ quá hạn theo quy định tại Điều 23 của Bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Sài Gòn Thương tín với lãi suất quá hạn là 3.6%/tháng.

[7] Xét về lãi suất cho vay, căn cứ Điều 22 của Bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quy định "…áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố áp dụng tại thời điểm hiện tại) phù hợp với Điều 22 đối với toàn bộ dư nợ theo quy định của đơn vị phát hành thẻ..".

[8] Căn cứ vào khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 quy định: *"Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật"* và Điều 11 Quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng (Ban hành kèm theo quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước) quy định: *"1. Mức lãi suất cho vay do tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. 2. Mức lãi suất áp dụng đối với khoản nợ gốc quá hạn do tổ chức tín dụng ấn định và thỏa thuận với khách hàng trong hợp đồng tín dụng nhưng không vượt quá 150% lãi suất cho vay áp dụng trong thời hạn cho vay đã được ký kết hoặc điều chỉnh trong hợp đồng tín dụng*". Do đó, mức lãi suất nguyên đơn áp dụng để tính lãi quá hạn cho bị đơn là không trái với quy định của pháp luật.

[9] Như vậy, bị đơn đã không thanh toán các khoản nợ sau khi hết thời hạn

vay cho nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ thanh toán, gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của nguyên đơn. Tính đến ngày 24/11/2021, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán toàn bộ số nợ gốc là 43.582.562 đồng và lãi quá hạn tính đến ngày 24/11/2021 là 18.513.846 đồng, tổng cộng: 62.096.408 đồng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về thời hạn thanh toán: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán một lần số tiền nợ gốc và lãi quá hạn ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Căn cứ nội dung thỏa thuận tại hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng hai bên đã ký kết bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 06/12/2020. Căn cứ Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, xét yêu cầu của nguyên đơn có cơ sở chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.104.820 đồng do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận; Hoàn trả lại cho nguyên đơn 1.148.400 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

[9] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 463; Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn T.

Buộc bà Nguyễn Thị Kiều O phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn T số tiền còn nợ và tiền lãi tính đến 24/11/2021 của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 18/6/2019 tổng cộng là 62.096.408 đồng (nợ gốc: 43.582.562 đồng và lãi quá hạn tính đến ngày 24/11/2021 là 18.513.846 đồng).

Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 25 tháng 11 năm 2021, bà Nguyễn Thị Kiều O phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn quy định tại bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn T cho đến khi bà Oanh trả dứt nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Các bên thi hành án tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kiều O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.104.820 (Ba triệu một trăm lẻ bốn nghìn tám trăm hai mươi) đồng.

Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn T được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí là 1.148.400 (Một triệu một trăm bốn mươi tám nghìn bốn trăm) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0030780 ngày 11 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn T, bà Nguyễn Thị Kiều O vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Mạnh